

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST

Ngày: 25-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hương

Ông Ngô Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thùy Linh – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 549/TB-TA ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Lã Minh T. Tên gọi khác: Không; sinh ngày 31/8/1977; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 155, phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Viên chức, công tác tại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện V; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lã Công B, sinh năm 1942; con bà: Lý Ngọc T, sinh năm 1948; vợ: Hà Thị H1, sinh năm 1977; con có 02 con, sinh năm 2006 và năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/11/2023 đến nay. Có mặt

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo pháp luật: Bà Lương Mai T – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Văn Đ – Phó trưởng phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện V. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Hà Thị H1, sinh năm 1977, trú tại phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

Ông Lã Công B, sinh năm 1942, trú tại phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

Bà Lý Ngọc T, sinh năm 1948, trú tại phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

- *Người làm chứng :*

Đặng Văn T2, sinh năm 1978. Cư trú tại : Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

Thào A T3, sinh năm 1996. Cư trú tại : Bản H, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt

Giàng A C, sinh năm 1986. Cư trú tại : Bản H, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/6/2023, Ủy ban nhân dân huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 636255, số vào sổ cấp GCN: CH-02721 cho hộ ông Lã Minh T và bà Hà Thị H1 thửa đất số 998, tờ bản đồ số 01, địa chỉ phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, diện tích 39.909,6m², mục đích sử dụng: Đất rừng sản xuất.

Do có ý định vay vốn theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025 nên Lã Minh T đã thống nhất với những người trong hộ gia đình là trồng cây ở khu vực rừng trên để phát triển kinh tế, mọi người nhất trí và có nói với T để T tự quyết định việc trồng cây gì, các thủ tục phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Khoảng đầu tháng 07/2023 T đã đến gặp bà Hà Thị H2 là công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện V phụ trách lĩnh vực ngân sách để nộp 01 bộ hồ sơ Dự án đầu tư trồng rừng (trồng keo + Bạch đàn) vốn vay theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Cũng trong tháng 07/2023 T đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện V nộp 01 bộ Dự án đầu tư trồng rừng (trồng keo + Bạch đàn) cho ông Trần Quang H3 - Trưởng phòng Tín dụng. Sau đó Trần Quang H3 cùng với T trực tiếp đến khu vực rừng của T tại phố T, thị trấn V, huyện V để xem thực tế khu rừng và hiện trạng rừng nhà T. Xem xong H3 trả lời bằng miệng với T “*rừng đủ điều kiện cho vay vốn, chỉ chờ Hội đồng thẩm định của huyện*”. Trong khi Hội đồng thẩm định của huyện V chưa phê duyệt dự án thì Lã Minh T đã liên hệ với Đặng Văn T2, trú tại thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn để thỏa thuận, hợp đồng bằng

miệng với T2 thuê người chặt, phát, dọn, đào hố, trồng cây tại khu rừng của nêu trên T, diện tích thực hiện hợp đồng khoảng 02ha với số tiền thuê là 20.000.000 đồng, T2 đồng ý rồi liên hệ với Theng Văn H4 (không biết địa chỉ) để thuê người này đến thực hiện việc phát dọn. Khoảng giữa tháng 07/2023, T2 dẫn H4 đến gặp T, T đưa H4 đến khu vực rừng nhà mình và chỉ ranh giới cho H4 để H4 thực hiện việc chặt cây phát, dọn. T nói với T2 việc chặt cây, phát rừng đã được cho phép. Sau đó H4 dẫn thêm khoảng 07 người (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) mang theo máy cưa, dao, máy phát cỏ (những công cụ này T2 cho mượn) cùng đến làm, sau vài ngày H4 và 03 người khác nghỉ không làm nữa. T2 tìm thuê được Thảo A T3 và Giàng A C, đều trú tại bản H, huyện M, tỉnh Điện Biên đến gặp T để tiếp tục thực hiện dọn, phát rừng. Trong cả quá trình chặt cây, phát rừng T thường xuyên lên khu rừng để giám sát những người được thuê chặt, phát đảm bảo đúng ranh giới đất nhà T. Sau khi những người được thuê đã chặt và phát sạch rừng, T đến kiểm tra thấy đã đúng theo yêu cầu thì T trả cho T2 17.000.000 đồng, T2 cầm tiền đưa cho H4 12.000.000 đồng còn 5.000.000 đồng T2 trả cho T3 và C.

Tại biên bản xác định hiện trường ngày 06/10/2023 của các cơ quan chức năng xác định: Khu rừng bị chặt, phá thuộc phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn: Phía Bắc giáp rừng ông Lý Văn T4; phía Nam giáp rừng gia đình Lã Minh T; phía Đông giáp rừng ông Hoàng Văn M; phía Tây giáp rừng ông Dương Văn Q. Sử dụng máy đo GPS của Hạt kiểm lâm huyện V xác định diện tích bị chặt phá là 17.543,7m² (có 22 tọa độ).

Khối lượng gỗ bị chặt, phá là: 33,203m³ (gồm: Gỗ chưa cắt khúc là 15,121m³, gỗ đã cắt khúc 18,082m³). Số lượng cây bị chặt, hạ đếm được là 548 cây; số lượng gốc cây đã bị chặt là 548 gốc. Thực trạng rừng bị chặt, phá bao gồm một số các loài cây gỗ tự nhiên thông thường như: Sau sau, Kháo, Thành ngạnh và một số gỗ thông thường khác nhóm IV-VIII...thân, cành, lá đã khô, một số cây đã cắt khúc. Ngoài ra tại hiện trường đếm được 15 cây hồi, chưa bị chặt phá mọc rải rác trên lô đất, đường kính gốc từ 08cm đến 17cm. Tổng diện tích bị chặt phá là 17.543,7 m² thuộc lô 72, lô 78a, khoảnh 2 tiểu khu 268b Bản đồ hiện trạng rừng thị trấn V năm 2022; thuộc thửa số 998, tờ bản đồ số 01, bản đồ Lâm nghiệp thị trấn V năm 2011, được Ủy ban nhân dân huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 636255, số vào sổ cấp GCN: CH-02721, ngày 23/6/2023 cho hộ ông Lã Minh T và bà Hà Thị H1. Mục đích sử dụng đất: Đất rừng sản xuất.

Ngày 06/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Văn Quan đã tạm giữ toàn bộ lâm sản bị chặt hạ là 33,203m³ gỗ, giao cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V bảo quản.

Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp số 03-2023/KL/GĐCN ngày 19/10/2023 của ông Kiên Mạnh H - Giám định viên tư

pháp theo vụ việc, công tác tại Chi cục Kiểm lâm huyện C, tỉnh Lạng Sơn kết luận như sau:

- **Vị trí diện tích rừng bị chặt phá:** Nằm phía trong 22 toạ độ nối lại với nhau (theo sơ đồ khu đất hộ Lã Minh T do Hạt Kiểm lâm huyện V phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V xác định, đo, vẽ ngày 06/10/2023), tại khu phố T, thị trấn V, huyện V, thuộc lô 72, lô 78a, khoảnh 2 tiểu khu 268b Bản đồ hiện trạng rừng thị trấn V năm 2022, thuộc thửa số 998, tờ bản đồ số 01, bản đồ Lâm nghiệp thị trấn V năm 2011, diện tích bị chặt phá **17.543,7 m²**(mười bảy nghìn năm trăm bốn mươi ba phẩy bảy mét vuông).

Về Quy hoạch 3 loại rừng: Diện tích **17.543,7 m²** rừng bị chặt phá nằm trong quy hoạch 3 loại rừng, thuộc quy hoạch rừng sản xuất là rừng tự nhiên (theo Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Đề án rà soát, điều chỉnh ranh giới ba loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030).

- **Trạng thái rừng bị chặt phá:** Căn cứ khối lượng gỗ đo đếm được tại hiện trường, trên diện tích **17.543,7 m²** là **33,203 m³**(ba mươi ba phẩy hai không ba mét khối), tương đương khối lượng **18,926 m³/ha** số cây bị chặt phá **548 cây** đường kính gốc từ 5cm đến 35cm, còn lại 15 cây hồi đường kính gốc từ 8cm đến 17cm, chưa bị chặt phá, mọc rải rác trên lô rừng bị phá (có bảng kê lâm sản do Hạt Kiểm lâm Văn Quan lập). Kết luận, toàn bộ diện tích rừng bị chặt phá **17.543,7m²** thuộc quy hoạch rừng sản xuất là rừng tự nhiên lá rộng thường xanh, có trạng thái **Rừng nghèo kiệt** (ký hiệu TXK).

- **Loại gỗ, nhóm gỗ:** Trên diện tích rừng bị chặt phá có các loại cây gỗ tự nhiên như: Sau sau, Kháo, Thành ngạnh và một số cây gỗ tự nhiên khác thuộc loại gỗ thông thường Nhóm (IV - VIII) và 15 cây Hồi (cây hồi chưa bị chặt hạ phân bố không tập trung trên lô rừng bị chặt phá) theo Quyết định số 2198/CNR, ngày 26/11/1977 của Bộ lâm nghiệp, Ban hành bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước.

Kết luận giám định tư pháp bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp số 04-2023/KL/GĐCN ngày 09/11/2023 của ông Kiên Mạnh H - Giám định viên tư pháp theo vụ việc, công tác tại Chi Cục Kiểm lâm huyện C, tỉnh Lạng Sơn kết luận như sau: Diện tích rừng bị chặt phá 17.543,7 m² tại lô 72, lô 78a, khoảnh 2 tiểu khu 268b Bản đồ hiện trạng rừng thị trấn V năm 2022, thuộc thửa số 998, tờ bản đồ số 01, bản đồ Lâm nghiệp thị trấn V năm 2011 thuộc đối tượng được cải tạo rừng. Hộ gia đình, cá nhân trước khi cải tạo rừng thì phải làm đơn, hồ sơ đề nghị cải tạo rừng gửi đến Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thành lập Hội đồng thẩm định và xem xét ra quyết định phê duyệt.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 17/KL-ĐGTSTTTHS ngày 10/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị thiệt hại về môi trường: Đối với giá trị thiệt hại về môi trường với diện

tích rừng là 17.543,7m² có cây gỗ bị khai thác tại lô 72, lô 78a, khoảnh 2, tiểu khu 268b, bản đồ hiện trạng rừng thị trấn V năm 2022, thuộc thửa đất số 998, tờ bản đồ số 1, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp thị trấn V năm 2011 thuộc trạng thái rừng là rừng tự nhiên nghèo kiệt ($10 < M \leq 50$), có ký hiệu TXK. Qua nghiên cứu về Luật Lâm nghiệp, Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn chưa có quy định xác định giá trị thiệt hại về môi trường, do vậy không có cơ sở để xác định giá trị thiệt hại về môi trường đối với diện tích thiệt hại nêu trên; đối với khối lượng gỗ: Tổng giá trị bị thiệt hại là $33,203\text{m}^3 \times 260.000 \text{ đồng/m}^3 = 8.633.000 \text{ đồng}$ (làm tròn).

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 07/KL-ĐGTSTTTHS ngày 05/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: Giá trị thiệt hại, giá trị phải bồi thường đối với rừng do hành vi vi phạm pháp luật gây ra trên diện tích 17.543,7m² đất rừng tự nhiên thuộc quy hoạch rừng sản xuất thuộc lô 72, lô 78a, khoảnh 2 tiểu khu 268b Bản đồ hiện trạng rừng thị trấn V năm 2022, thuộc thửa số 998, tờ bản đồ số 01, bản đồ Lâm nghiệp thị trấn V năm 2011 thuộc trạng thái rừng tự nhiên nghèo kiệt ($10 < M \leq 50$), có ký hiệu là TXK, với khối lượng đo đếm được là 33,203m³ Gỗ các loại cây thông thường từ nhóm IV-VIII (không có loài nào thuộc nhóm nguy, cấp, quý hiếm) có giá trị thiệt hại là: 25.899.000 đồng.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, Hạt Kiểm lâm huyện V, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện V xác định Lã Minh T thuê người chặt, phá rừng không xin phép cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về phần dân sự: Ủy ban nhân dân huyện V yêu cầu Lã Minh T bồi thường thiệt hại theo kết quả định giá đối với các thiệt hại về gỗ là 8.633.000 đồng; Giá trị thiệt hại, giá trị phải bồi thường đối với rừng do hành vi vi phạm pháp luật gây ra là 25.899.000 đồng. Ngày 31/01/2024 và 08/3/2024 bị cáo Lã Minh T đã nộp số tiền 34.532.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V để khắc phục hậu quả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lã Công B, bà Lý Ngọc T đều trình bày thừa đất số 998, tờ bản đồ số 01, địa chỉ phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, diện tích 39.909,6m² có nguồn gốc là đất ông cha để lại, do già yếu nên đã giao lại cho con trai là Lã Minh T và con dâu là Hà Thị H1 quản lý, sử dụng. Việc chặt, phá, cải tạo rừng do Lã Minh T tự làm, tự thuê người, không liên quan gì đến ông Lã Công B, bà Lý Ngọc T, nay ông bà cũng không có yêu cầu gì, cũng không yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hà Thị H1 trình bày: Khoảng tháng 7 năm 2023, bà H1 và chồng là Lã Minh T có nói chuyện với nhau và thống nhất muốn cải tạo khu rừng của gia đình là thửa đất số 998 để phát triển kinh tế gia đình. Lã Minh T nói đã xin phép một số ban ngành được phép chặt, cải tạo trồng cây mới và làm thủ tục vay vốn. Nhưng việc Lã Minh T chặt, phá cây trên thửa đất là do Lã Minh T tự quyết định và thuê người chặt,

phát, bà H1 không biết. Nay bà không có ý kiến, không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

Đối với các dụng cụ là cửa, máy phát cỏ Đặng Văn T2 cho Thềng Văn H4, Giàng A C và Thào A T3 mượn để chặt, phát cây rừng đã hỏng, T2 đã bán phế liệu nên không thu giữ được.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 12/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lã Minh T, về tội: Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 243 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm đ, khoản 2, khoản 4 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lã Minh T khoảng 03 năm tù cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách là 05 năm. Xử phạt tiền đối với bị cáo Lã Minh T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại tổng số tiền 34.532.000 đồng. Về xử lý vật chứng căn cứ điểm b, khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự, giao toàn bộ lâm sản bị chặt hạ là 33,203m³ gỗ cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V xử lý theo quy định. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phần tranh luận bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện sát và không có ý kiến tranh luận gì. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự cũng không có ý kiến tranh luận gì, về trách nhiệm bồi thường dân sự bị cáo đã nộp đủ vào Chi cục thi hành án dân sự huyện V, nên nguyên đơn dân sự không có yêu cầu nào khác.

Tại lời nói sau cùng bị cáo chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị H1, ông Lã Công B, bà Lý Ngọc T nhưng đã có đơn xin xử vắng mặt; vắng mặt những người làm chứng nhưng đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra và đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Nên việc xét xử vắng mặt những người này là đúng pháp luật tố tụng hình sự theo khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng truy tố là đúng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với biên bản hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể:

[4] Do có mục đích trồng rừng để phát triển kinh tế gia đình, nên khoảng đầu tháng 7 năm 2024, mặc dù chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định, nhưng Lã Minh T đã liên hệ với Đặng Văn T2, sau đó T2 liên hệ với Theng Văn H4, Thảo A T3, Giàng A C và một số người khác không biết rõ họ, tên, địa chỉ để thuê chặt, phát, dọn, đào hố, trồng cây tại khu rừng của gia đình Lã Minh T. Tại biên bản xác định hiện trường ngày 06/10/2023 của các cơ quan chức năng xác định: Khu rừng bị chặt, phá thuộc phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Diện tích bị chặt phá là 17.543,7m²; khối lượng gỗ bị chặt, phá là: 33,203m³ (gồm: Gỗ chưa cắt khúc là 15,121m³, gỗ đã cắt khúc 18,082m³). Số lượng cây bị chặt, hạ đếm được là 548 cây; số lượng gốc cây đã bị chặt là 548 gốc. Thực trạng rừng bị chặt, phá bao gồm một số các loài cây gỗ tự nhiên thông thường như: Sau sau, Kháo, Thành ngạnh và một số gỗ thông thường khác nhóm IV-VIII...thân, cành, lá đã khô, một số cây đã cắt khúc. Tổng diện tích bị chặt phá là 17.543,7 m² thuộc lô 72, lô 78a, khoảnh 2 tiểu khu 268b Bản đồ hiện trạng rừng thị trấn V năm 2022; thuộc thửa số 998, tờ bản đồ số 01, bản đồ Lâm nghiệp thị trấn V năm 2011, được Ủy ban nhân dân huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 636255, sổ vào sổ cấp GCN: CH-02721, ngày 23/6/2023 cho hộ ông Lã Minh T và bà Hà Thị H1. Mục đích sử dụng đất: Đất rừng sản xuất.

[5] Diện tích 17.543,7 m² rừng bị Lã Minh T thuê người phát dọn nằm trong quy hoạch 3 loại rừng, thuộc quy hoạch rừng sản xuất là rừng tự nhiên (theo quyết định số 687/QĐ-UBND, ngày 24/4/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt đề án rà soát, điều chỉnh ranh giới ba loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030). Nhưng khi thực hiện việc phát dọn rừng Lã Minh T chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép là vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 26 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, ngày 16/11/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp, cụ thể: “*Khi tiến hành các hoạt động làm ảnh hưởng trực tiếp đến hệ sinh thái rừng, phải thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và chỉ được thực hiện các hoạt động đó sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép*”. Do vậy có đủ cơ sở kết luận cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Lã Minh T đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững và ổn định của môi trường sinh thái trên địa bàn thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, hành vi ấy phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo xuất phát từ việc muốn cải tạo rừng để phát triển kinh tế gia đình, chứ không có mục đích nào khác. Do

vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng một mức án phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về nhân thân: Ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị truy tố, xét xử về hành vi phạm tội nào khác, chưa bị xử lý vi phạm hành chính hay xử lý kỷ luật nên được coi là có nhân thân tốt.

[8] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường khắc phục hậu quả. Do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bố đẻ của bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên và thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay tiếp tục vi phạm pháp luật. Xét thấy không cần phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo mà cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn đảm bảo được yêu cầu phòng và chống tội phạm, vẫn đảm bảo được yêu cầu giáo dục người phạm tội để họ trở thành người có ích cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Lã Minh T 20.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước theo khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

[11] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo kết quả định giá đối với các thiệt hại về gỗ là 8.633.000 đồng; Giá trị thiệt hại, giá trị phải bồi thường đối với rừng do hành vi vi phạm pháp luật gây ra là 25.899.000 đồng. Yêu cầu của nguyên đơn dân sự là có căn cứ nên cần buộc bị cáo bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền này. Tuy nhiên trước khi xét xử, ngày 31/01/2024 và 08/3/2024 bị cáo Lã Minh T đã nộp đủ số tiền 34.532.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V để khắc phục hậu quả. Nay nguyên đơn dân sự không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Vật chứng của vụ án: Đối với các dụng cụ là cưa, máy phát cỏ Đặng Văn T2 cho Thềng Văn H4, Giàng A C và Thào A T3 mượn để chặt, phát cây rừng đã hỏng, T2 đã bán phế liệu không thu giữ được, nên không xem xét. Đối với số lượng gỗ đã thu giữ, ngày 06/10/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan đã bàn giao cho Ủy ban nhân dân thị trấn V quản lý, nay sẽ giao các vật chứng này cho Ủy ban nhân dân thị trấn V xử lý theo quy định.

[13] Đối với Đặng Văn T2, Theng Văn H4, Giàng A C , Thào A T3 và một số người khác không biết rõ họ tên, địa chỉ là những người được Lã Minh T thuê phát rừng, nhưng do Lã Minh T nói là đã được cấp phép nên mới thực hiện. Do vậy, không có cơ sở chứng minh những người này đồng phạm với Lã Minh T về hành vi hủy hoại rừng.

[14] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định, đánh giá của Hội đồng xét xử về tội danh, hình phạt và trách nhiệm bồi thường dân sự và các vấn đề khác nên cần chấp nhận.

[15] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm vì đã bồi thường xong trước khi mở phiên tòa.

[16] Quyền kháng cáo: Bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ, khoản 2, khoản 4 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật hình sự

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293; Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 170; khoản 1 Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lã Minh T phạm tội “Hủy hoại rừng”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lã Minh T 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm. Thời gian chấp hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lã Minh T 20.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lã Minh T có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn tổng số tiền 34.532.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền này theo Biên lai số

0003166, ngày 21/01/2024 và biên lai số 0003170, ngày 08/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

5. Xử lý vật chứng: Giao cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V xử lý đối với số vật chứng là toàn bộ khối lượng gỗ 33.202m³ (Gỗ chưa cắt khúc là 15,121m³; gỗ đã cắt khúc là 18,982m³).

(Theo biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan và Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V ngày 06/10/2023).

6. Án phí: Bị cáo Lã Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo; nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Công an huyện Văn Quan;
- CCTHADS huyện V;
- UBND thị trấn V, huyện V;
- Bị cáo; nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Bá Hiệp